

Số: 2570/GPMT-UBND

Khánh Hòa, ngày .../... tháng ... năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư Synergy Nha Trang tại Văn bản số 80/2022/SYNERGY-CV ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án “Khu du lịch cao cấp Phát Đạt Resort” tại Lô D14a (Khu A), Khu 4, Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 324./TTr-STNMT-CCBVMT ngày .../... tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Đầu tư Synergy Nha Trang, địa chỉ tại Lô D14a, Khu 4, Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư “Khu du lịch cao cấp Phát Đạt Resort” tại Lô D14a (Khu A), khu 4, Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

- 1.1. Tên dự án đầu tư: Khu du lịch cao cấp Phát Đạt Resort.
- 1.2. Địa điểm hoạt động: Lô D14a (Khu A), khu 4, Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.
- 1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 4201659689, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 9 năm 2015, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 30 tháng 12 năm 2020.

1.4. Mã số thuế: 4201659689.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Xây dựng dân dụng (khu du lịch cao cấp).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư: khách sạn tại Lô D14a: quy mô 188 phòng; biệt thự nghỉ dưỡng tại lô D14a: quy mô 19 căn biệt thự.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Đầu tư Synergy Nha Trang được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Đầu tư Synergy Nha Trang có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Thực hiện vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải của dự án theo kế hoạch đã đề xuất sau khi được cấp giấy phép môi trường để đánh giá sự phù hợp và đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

2.5. Chậm nhất 10 ngày sau khi được cấp giấy phép môi trường, Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm công khai giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Chủ dự án đầu tư hoặc tại trụ sở UBND xã Cam Hải Đông.

2.6. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Cam Lâm nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.7. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký giấy phép.

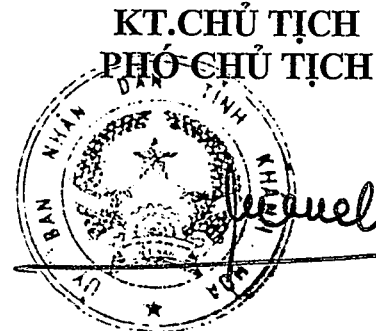
Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh về việc cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Công ty Cổ phần Đầu tư Synergy Nha Trang có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các hạng mục, công trình và các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Lô D14b đã được phê duyệt trong Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu du lịch cao cấp Phát Đạt Resort” tại lô D14A – D14B, khu 4, Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

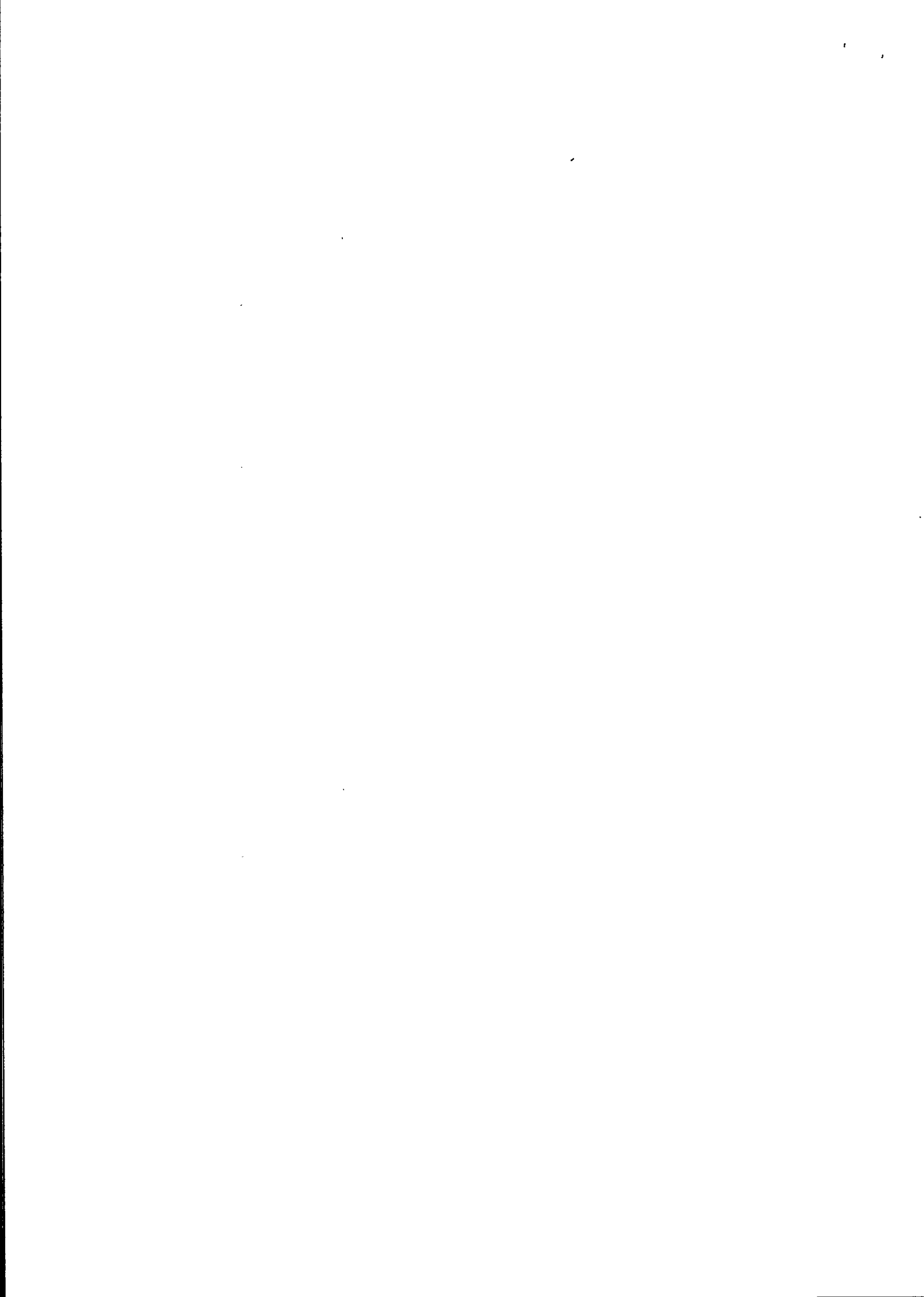
Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. /./

Nơi nhận (VBĐT):

- Công ty Cổ phần Đầu tư Synergy Nha Trang;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- BQL KDL Bán đảo Cam Ranh;
- UBND huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Hải Đông;
- Công Thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Lưu: VP +T.L.



Nguyễn Anh Tuấn



Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số.../GPMT-UBND ngày... tháng... năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

Nước thải sinh hoạt của du khách và cán bộ công nhân viên.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận dòng nước thải sinh hoạt.

2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải: cống thoát chung trên đường Nguyễn Tất Thành và môi trường đất (một phần được bơm đi tưới cây).

2.3. Vị trí xả nước thải:

- Lô D14a, Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°):

STT	Vị trí	X (m)	Y (m)
1	Vị trí đầu nối nước thải sau xử lý vào cống thoát chung trên đường Nguyễn Tất Thành	1330741	604474
2	Bể chứa nước tưới cây (giai đoạn xử lý thứ cấp)	1330736	604518

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $350 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý một phần được xả cưỡng bức đầu nối vào cống thoát chung trên đường Nguyễn Tất Thành và một phần được bơm đi tưới cây.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A, K=1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và đáp ứng yêu cầu để tưới cây theo Quy chuẩn QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, cụ thể như sau:

- Đối với nước thải sau xử lý đầu nối vào cống thoát chung trên đường Nguyễn Tất Thành:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT Cột A	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 – 9	Không thuộc đối tượng quan trắc môi trường định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.
2	BOD ₅	mg/L	30	
3	TSS	mg/L	50	
4	TDS	mg/L	500	
5	Sunfua	mg/L	1,0	
6	Amoni	mg/L	5	
7	Nitrat	mg/L	30	
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	10	
9	Tổng các chất HDBM	mg/L	5	
10	Phosphat	mg/L	6	
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	3.000	

- Đối với nước thải sau xử lý tại bể chứa nước tưới cây (giai đoạn xử lý thứ cấp):

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT Cột B1	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5,5 – 9	Không thuộc đối tượng quan trắc môi trường định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-
2	BOD ₅	mg/L	15	
3	COD	mg/L	30	
4	TSS	mg/L	50	
5	Clorua	mg/L	350	
6	Amoni	mg/L	0,9	

7	Nitrat	mg/L	10	CP ngày 10/01/2022.
8	Tổng dầu mỡ	mg/L	1	
9	Tổng các chất HDBM	mg/L	0,4	
10	Phosphat	mg/L	0,3	
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	7.500	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh theo đường ống chảy về bể tự hoại 3 ngăn, tự chảy về hố ga thu gom đổ vào mạng lưới thoát nước thải ngoài nhà, sau đó nước thải được bơm dẫn về hệ thống xử lý nước thải nằm ở phía Tây Nam gần với đường Nguyễn Tất Thành.

Phương án thoát nước cho dự án là thoát nước theo khu tận dụng tối đa địa hình để thoát nước riêng cho từng khu.

- Khu vực thiết kế dùng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn, nước thải sẽ được thu gom vào mạng thoát nước thải ngoài nhà đưa về trạm xử lý của dự án.

- Tất cả nước thải từ các khối khách sạn, khu biệt thự, các công trình công cộng... tập trung vào ga thu bên ngoài để đổ vào mạng thoát nước thải ngoài nhà.

- Thông số kỹ thuật cơ bản của công trình thu gom nước thải: đường ống thoát nước tự chảy uPVC D100, D150, HDPE D200 để đổ vào ga thu bên ngoài; chiều dài 945 m.

- Đường ống thoát nước có áp dẫn nước thải từ 04 Trạm bơm thoát nước ($Q = 20 \text{ m}^3/\text{h}$, công suất 7.5kW) về hệ thống xử lý nước thải (HTXLNT) theo 04 tuyến sau:

+ Tuyến 01: Ống thoát nước thải từ Trạm bơm của Khu biệt thự nghỉ dưỡng về HTXLNT: D100, chiều dài 465m.

+ Tuyến 02: Ống thoát nước thải từ Trạm bơm của Khu biệt thự nghỉ dưỡng và Nhà hàng về HTXLNT: D100, chiều dài 600m.

+ Tuyến 03: Ống thoát nước thải từ Trạm bơm của Khối khách sạn 1 + khối hội nghị về HTXLNT: D100, chiều dài 310m.

+ Tuyến 04: Ống thoát nước thải từ Trạm bơm của Khối khách sạn 2 về HTXLNT: D100, chiều dài 130m.

+ Số lượng hố ga: 38 hố ga (kích thước 800 x 800 mm).

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải → Bể tự hoại → Bể điều hòa → Bể phân hủy sinh học thiếu khí (Anoxic) → Bể phân hủy sinh học hiếu khí có lớp đệm → Bể lắng → Bể khử trùng → Bồn lọc → nguồn tiếp nhận; Bồn lọc → Xử lý thứ cấp (Ổng trộn → Cột lọc → Hệ màng lọc UF) → Bể chứa nước tưới cây; bùn → bể chứa bùn → bể tự hoại staffhouse → thu gom định kỳ.

- Công suất thiết kế: 350 m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- *Biện pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố của hệ thống xử lý nước thải*

+ Bố trí bể ngầm dự phòng gần trạm xử lý nước thải có dung tích 350 m³ để chứa nước thải trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố.

+ Tuyển nhân viên có kinh nghiệm vận hành hệ thống xử lý nước thải và có khả năng khắc phục các sự cố khi xảy ra.

+ Thường xuyên kiểm tra các thiết bị và vận hành hệ thống đúng quy trình.

+ Khi hệ thống xử lý nước thải có sự cố, lãnh đạo công ty sẽ nhanh chóng chỉ đạo để tìm ra nguyên nhân, khắc phục sự cố kịp thời.

+ Định kỳ bảo dưỡng các dây chuyền xử lý và dự trữ sẵn sàng các thiết bị thay thế cho các dây chuyền xử lý để nhanh chóng khôi phục hoạt động của chúng.

+ Trường hợp mất điện lưới: khi điện lưới mất, lập tức máy phát điện dự phòng phục vụ quá trình xử lý sẽ vận hành bình thường.

+ Trường hợp các bơm nước thải bể gom, bể sinh học hiếu khí và bể chứa nước sau xử lý không hoạt động: trong các bể này được lắp 02 bơm nước thải (làm việc luân phiên); vì vậy khi 01 trong số các bơm trong 02 bể trên xảy ra sự cố thì bơm còn lại vẫn hoạt động bình thường để đáp ứng yêu cầu công nghệ. Bơm gặp sự cố sẽ đưa đi bảo hành, sửa chữa.

+ Khi một trong các bể gặp sự cố phải ngưng hoạt động của trạm xử lý nước thải sẽ báo ngay cho cán bộ, công nhân vận hành phụ trách công tác kiểm tra mạng lưới cấp, thoát nước của toàn công trình, đặc biệt mạng lưới thoát nước thải vì ảnh hưởng trực tiếp đến công trình hệ thống xử lý nước thải.

+ Hệ thống cấp khí gặp sự cố: việc cấp khí cho hệ thống được thực hiện bởi 02 máy thổi khí (làm việc luân phiên), khi một máy cấp khí gặp sự cố phải ngừng hoạt động thì máy còn lại sẽ lại việc bình thường. Hệ thống đường ống dẫn khí được cung cấp cho các hạng mục bể xử lý sinh học hiếu khí và bơm nước trong từ bể chứa bùn... lượng khí sử dụng cho các hạng mục đều được khống chế bởi các van, trong trường hợp một trong các hạng mục gặp sự cố về đường cấp khí cần phải sửa chữa thì có thể khóa van trong khi các hạng mục khác vẫn hoạt động bình thường.

+ Trong trường hợp không thể sửa chữa sớm các hư hỏng xảy ra tại trạm xử lý nước thải, chúng tôi sẽ thông báo cho các cơ quan chức năng để được hướng dẫn phương án xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: từ ngày 01/10/2022 đến 31/12/2022 (03 tháng).

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: hệ thống xử lý nước thải khu A - lô D14a công suất thiết kế 350 m³/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Đầu vào của công trình xử lý nước thải (tại bể điều hòa); đầu ra của công trình xử lý nước thải (tại bể chứa nước thải sau xử lý trước khi đầu nối vào cống thoát chung trên đường Nguyễn Tất Thành và tại bể chứa nước tưới cây).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

- Các chất ô nhiễm tại bể chứa nước thải sau xử lý trước khi đầu nối vào cống thoát chung trên đường Nguyễn Tất Thành: pH, BOD₅, TSS, TDS, Sunfua, Amoni, Nitrat, Dầu mỡ ĐTV, tổng các chất HDBM, Phosphat, tổng Coliforms. Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm này nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 14:2008/BTNMT cột A – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Các chất ô nhiễm tại bể chứa nước tưới cây: pH, BOD₅, COD, TSS, Clorua, Amoni, Nitrat, Tổng dầu mỡ, tổng các chất HDBM, Phosphat, tổng Coliforms. Giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm này nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 08-MT:2015/BTNMT, cột B₁ – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

- Thời gian đánh giá trong giai đoạn điều chỉnh hiệu quả của công trình xử lý nước thải 75 ngày kể từ ngày bắt đầu vận hành thử nghiệm với tần suất 15 ngày/01 lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu tổ hợp đầu vào và đầu ra của công trình xử lý nước thải).

- Thời gian đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định của công trình xử lý nước thải 03 ngày liên tiếp sau giai đoạn điều chỉnh với tần suất 01 ngày/01 lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu đơn đối với 01 mẫu nước thải đầu vào và 03 mẫu đơn nước thải đầu ra của công trình xử lý nước thải).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số. 22.10./GPMT-UBND ngày..16.tháng 9.năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên: Hộp mực in (08 02 04), pin thải (16 01 12), dầu nhớt thải (17 02 04), giẻ lau dính dầu nhớt (18 02 01) phát sinh từ sinh hoạt của văn phòng và bảo dưỡng các thiết bị máy móc. Khối lượng khoảng 200 kg/năm.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khoảng 59,55 tấn/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Bảo đảm lưu chứa an toàn chất thải nguy hại, có gia cố, thiết kế tránh rò rỉ chất thải; kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải lưu chứa trong quá trình sử dụng; có biển dấu hiệu cảnh báo theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại, kích thước 30cm mỗi chiều.

2.1.2. Khu vực lưu chứa trong nhà: nằm gần khu kỹ thuật (MEP)

- Diện tích khu vực lưu chứa trong nhà: 10 m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: Có mái che, có thùng chứa từng loại chất thải nguy hại riêng biệt, có dán nhãn, có biển cảnh báo, có các thiết bị ứng phó sự cố, kết cấu đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

- Đối với các khối khách sạn/ biệt thự: Mỗi phòng khách sạn sẽ đặt 03 thùng đựng rác nhỏ. chất thải rắn sinh hoạt sẽ được nhân viên vệ sinh thu gom theo từng loại tập trung về khu chứa rác gần hệ thống xử lý nước thải.

- Đối với khu vực công cộng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom bằng các thùng nhựa W = 20 lít có nắp đậy tương ứng với từng loại với cự ly 100 - 150m/thùng để thuận tiện cho việc bỏ rác. Thùng được thu gom trên vỉa hè cạnh đường đi. Cuối ngày công nhân thu gom theo từng loại và đưa về khu vực tập kết rác gần khu hệ thống xử lý nước thải.

Phụ lục 3**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...~~2510~~/GPMT-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1. Các hạng mục, công trình:

1.1. Các hạng mục công trình của dự án tại Lô D14b (Khu B).

1.2. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Công trình xử lý chất thải (hệ thống xử lý nước thải tại Khu B-lô D14b công suất thiết kế 300 m³/ngày đêm), công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn và công trình bảo vệ môi trường khác.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận. Lưu giữ, thu gom và xử lý chất thải rắn đúng quy định.

2.2. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cho UBND huyện Cam Lâm, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

B. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Các yêu cầu liên quan đến quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và các nội dung quản lý môi trường khác:

Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2021 cho giai đoạn 2 (Lô D14b - Khu B) của dự án.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác mà chủ dự án đầu tư phải tiếp tục thực hiện, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật:

Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc các yêu cầu quy định tại các Điều 47, Điều 53, Điều 64 và Điều 119 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

